

Số: 197 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 9 năm 2020 MN

C.V.ĐẾN
Số: 736
Ngày: 07/9/2020
Giờ:

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Độ sâu các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dàn Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02 luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2020

HCM - 44 - 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dàn Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu các đoạn cạn ký hiệu VGR_2008_01 đến VGR_2008_06, DX_2008_01, DX_2008_02, KER_2008_01, KER_2008_02, ML_2008_01 đến ML_2008_04, PRO_2008, ĐH_2008, ĐC-P58_2008, NAVI_2008_01, NAVI_2008_02, P71-ĐT83_2008_01 đến P71-ĐT83_2008_07, VQ1_2008, VQ2_2008, tỷ lệ 1/2000 đo đạc và hoàn thành tháng 8/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400m được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" như sau:

1) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số "8" luồng Vũng Tàu - Thị Vải + 800m đến thượng lưu phao BHHH số "3" luồng Sài Gòn - Vũng Tàu + 800m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

2) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dàn Xây (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số "29" - 400m đến thượng lưu phao BHHH số "26" + 400): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,8m trở lên.

3) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số "28" - 400m đến phao báo hiệu hàng hải số "33"):

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,4m; 8,0m nằm sát biên phải luồng tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)

8,4	10°33'16,4" N	106°50'49,7" E	10°33'12,8" N	106°50'56,2" E
8,0	10°33'03,9" N	106°50'58,4" E	10°33'00,3" N	106°51'04,8" E

- Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

4) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ phao BHHH số "33" đến phao báo hiệu hàng hải số "37A"):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số "34" - 90m đến thượng lưu phao BHHH số "34" + 75m, chiều dài khoảng 160m, lần luồng xa nhất 07m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,4m nằm sát biên trái luồng tại khu vực hạ lưu phao BHHH hải số "34" - 35m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ khu vực đăng tiêu số "35" đến thượng lưu đăng tiêu số "35" + 110m, chiều dài khoảng 110m, lần luồng xa nhất 20m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,5m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

5) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số "37A" đến hạ lưu phao BHHH số "46"-100m):

- Dải điểm độ sâu nằm biên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số "37A" + 140m đến thượng lưu phao BHHH số "37A" + 285m, chiều dài khoảng 160m, lần luồng xa nhất khoảng 30m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm biên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số "44" + 90m đến thượng lưu phao BHHH số "44" + 190m, chiều dài khoảng 190m, lần luồng xa nhất khoảng 25m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,2m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,3m nằm sát biên trái luồng tại khu vực thượng lưu phao BHHH hải số "44" + 440m.

Ngoài các dải điểm độ sâu và điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

6) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số "46"-100m đến thượng lưu phao BHHH số "43"+300m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

7) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao "58" (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số "58" về phía thượng lưu khoảng 150m, lần luồng xa nhất khoảng 55m, độ sâu nhỏ nhất 7,6m.

- Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

8) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến thượng lưu phao BHHH số “69”+850m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,6m trở lên.

9) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” đến thượng lưu đăng tiêu “83”+1300m):

- Dải điểm độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “64” – 470m đến hạ lưu phao BHHH số “75” - 55m, chiều dài khoảng 1370m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 7,6m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,6m nằm sát biên trái luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,3m nằm sát biên trái luồng tại khu vực thượng lưu cảng Lotus.

- Dải điểm độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “77” - 130m đến hạ lưu phao BHHH số “66” - 380m, chiều dài khoảng 1340m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 7,8m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2m nằm sát biên trái luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm sát biên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến thượng lưu phao BHHH số “66” + 160m, chiều dài khoảng 160m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện một số điểm có độ sâu 8,3m; 8,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,3	10°46'14,3" N	106°44'54,6" E	10°46'10,6" N	106°45'01,1" E
8,4	10°46'16,4" N	106°44'52,6" E	10°46'12,7" N	106°44'59,1" E

- Dải điểm độ sâu nằm sát biên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “68” – 220m đến khu vực đăng tiêu số “68”, chiều dài khoảng 220m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,6m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện một số điểm có độ sâu 8,3m; 8,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	10°46'13,9" N	106°43'57,4" E	10°46'10,2" N	106°44'03,8" E
8,4	10°46'07,6" N	106°43'56,7" E	10°46'03,9" N	106°44'03,2" E
8,4	10°46'04,2" N	106°43'56,7" E	10°46'00,5" N	106°44'03,1" E
8,3	10°46'01,1" N	106°43'56,3" E	10°45'57,4" N	106°44'02,7" E

Ngoài các dải điểm độ sâu và các điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

10) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ01 là nửa đường tròn đường kính 340m tại khu vực đối diện cảng Sài Gòn: Độ sâu đạt 2,3m trở lên.

11) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ02 là nửa đường tròn đường kính 480m tại khu vực đối diện với Kênh Tê: Độ sâu đạt 5,2m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để

có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dài điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHHĐai.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



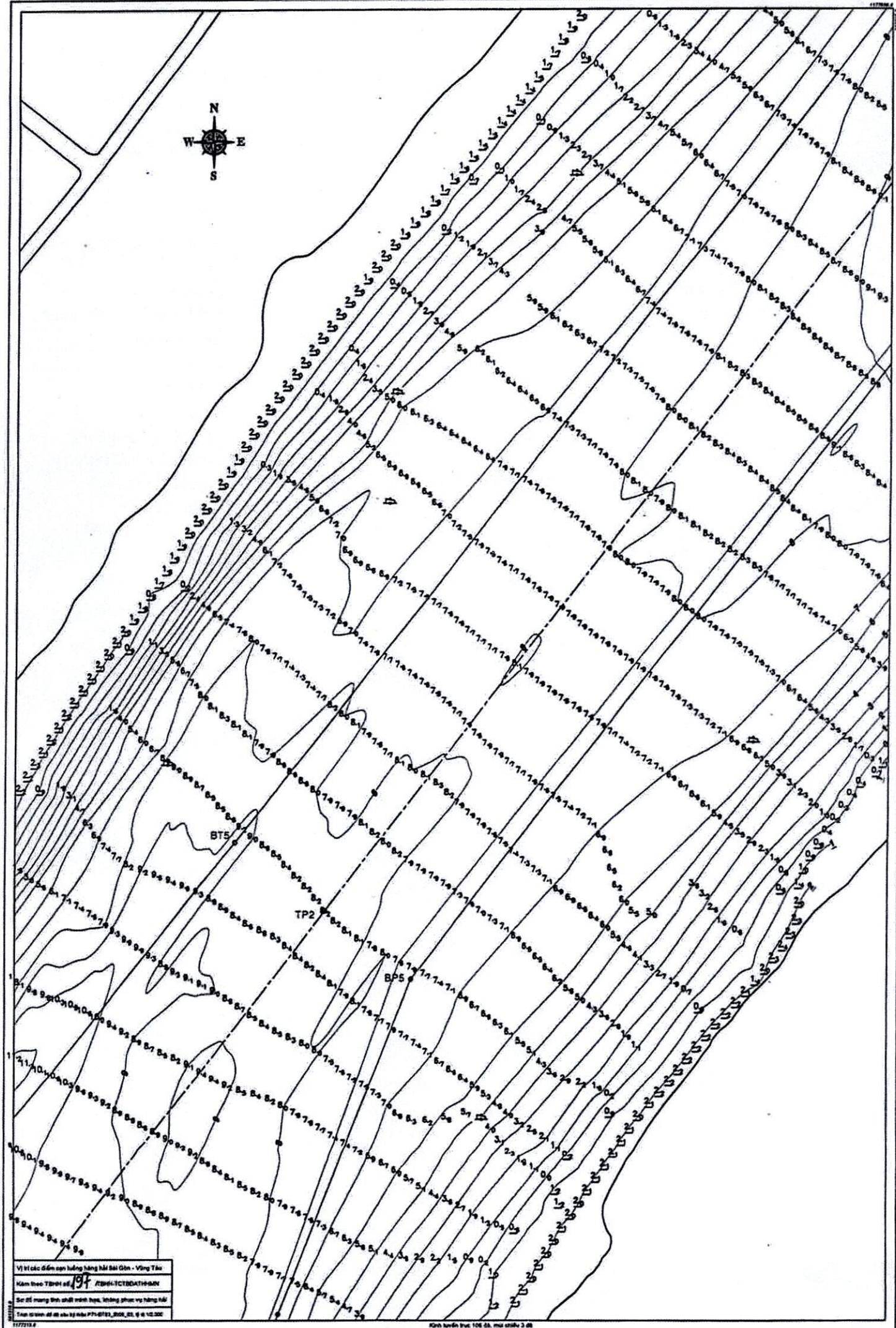
Phạm Tuấn Anh

1
1
5
0
1
N
E
T

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế(Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM

W 7 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100



Vị trí các điểm quan hướng hàng hải Bãi Gòn - Vũng Tàu
Hàm theo TBMH số 194 / 2004-TCTBĐAT-HQ-AN
Số để mang biển chất minh họa, không phân vụ hàng hải
Tọa độ trên địa đồ của bộ năm 1971-07/01, 2000, 01, 02 và 10/2000
1177213.4

Kích thước thực 100 cm, màu trắng 3 cm

